

**DANH SÁCH PHÁT HIỆN VI PHẠM TTATGT ĐƯỜNG BỘ THÔNG QUA
TRUNG TÂM GIÁM SÁT ĐIỀU HÀNH GIAO THÔNG ĐÀ LẠT
(TỪ NGÀY 16/03/2026 ĐẾN NGÀY 10/05/2026)**

STT	Biển số	Hành vi vi phạm
1	49C-047.17	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
2	49A-618.62	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
3	47B-059.59	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
4	51G-024.46	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
5	49A-307.76	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
6	49A-327.35	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
7	51K-485.68	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
8	49C-043.77	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
9	49A-885.92	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
10	49A-308.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
11	61K-172.89	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
12	93A-363.33	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
13	79H-060.89	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
14	61A-362.12	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
15	65A-345.52	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
16	77A-144.89	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
17	49A-696.35	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
18	79A-446.99	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
19	72A-767.52	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
20	79C-214.33	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
21	49A-043.01	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
22	51A-169.85	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
23	47C-418.54	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
24	51M-938.20	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
25	79C-173.26	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
26	49A-521.69	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
27	29KT00335	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
28	49A-569.20	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
29	51K-170.02	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
30	61A-356.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
31	49A-295.62	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
32	61K-159.22	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
33	43A-841.51	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
34	49A-459.38	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
35	66A-141.92	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
36	60K-890.40	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

37	49A-062.32	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
38	51A-345.26	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
39	51F-471.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
40	60K-470.29	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
41	51M-336.74	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
42	61K-372.47	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
43	69A-111.48	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
44	68A-608.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
45	77A-072.77	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
46	76A-172.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
47	47A-811.82	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
48	22H-024.90	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
49	85A-018.73	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
50	47C-210.83	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
51	47A-506.71	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
52	51H-729.75	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
53	86A-263.63	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
54	49A-065.73	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
55	49A-078.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
56	78A-131.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
57	51M-827.63	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
58	49A-575.95	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
59	51D-568.98	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
60	51G-648.34	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
61	51L-895.85	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
62	79A-733.43	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
63	49C-256.42	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
64	51M-200.62	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
65	60K-868.00	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
66	49A-705.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
67	60K-172.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
68	81A-703.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
69	49A-456.39	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
70	51L-395.90	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
71	65A-617.78	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
72	66A-472.54	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
73	50E-606.22	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
74	89A-664.87	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
75	51L-170.85	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
76	72A-090.33	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
77	36A-999.93	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

78	49C-150.74	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
79	85A-040.38	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
80	92A-575.21	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
81	61A-514.29	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
82	49A-511.94	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
83	49A-414.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
84	61K-063.31	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
85	63A-720.13	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
86	60H-415.06	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
87	49A-502.05	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
88	49H-041.36	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
89	49C-380.39	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
90	79C-104.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
91	61K-533.27	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
92	79C-170.76	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
93	49C-196.40	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
94	49A-004.05	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
95	86A-224.95	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
96	49A-555.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
97	30L-363.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
98	49C-078.97	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
99	93A-485.57	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
100	79A-163.44	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
101	81A-549.90	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
102	51M-237.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
103	78A-167.65	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
104	51K-517.16	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
105	60K-783.73	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
106	60K-958.06	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
107	50E-054.25	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
108	81A-659.08	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
109	68A-117.41	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
110	60K-697.55	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
111	79A-207.72	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
112	49A-817.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
113	49A-841.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
114	49A-628.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
115	49H-055.47	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
116	79A-119.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
117	49C-213.84	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
118	48C-131.82	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

119	60H-156.72	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
120	62A-271.42	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
121	85A-116.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
122	78A-276.02	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
123	47C-129.60	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
124	51K-200.78	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
125	43A-759.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
126	86A-384.40	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
127	79A-624.36	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
128	78A-214.43	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
129	47A-227.05	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
130	60A-296.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
131	51F-201.97	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
132	63E-015.79	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
133	49A-315.88	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
134	63A-236.20	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
135	49E-014.95	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
136	86C-153.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
137	51H-364.07	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
138	49A-019.81	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
139	49A-644.28	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
140	51L-595.74	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
141	61A77029	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
142	49A-409.11	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
143	83F-004.59	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
144	49A-764.19	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
145	79A-515.41	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
146	62A-248.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
147	43A-765.62	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
148	47A-648.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
149	92A-188.60	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
150	92E-010.29	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
151	51A-200.05	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
152	86C-155.38	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
153	81A-695.26	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
154	49A-499.48	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
155	49A-434.76	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
156	38A-372.06	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
157	51K-866.47	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
158	49A-620.45	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
159	15A-168.57	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

160	79H-081.00	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
161	72A-755.99	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
162	15A-407.55	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
163	95C-052.53	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
164	85C-083.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
165	85R00156	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
166	68A-126.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
167	18C-138.75	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
168	51K-560.82	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
169	49A-574.70	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
170	49A-239.02	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
171	49A-396.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
172	49C-250.84	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
173	49A-592.50	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
174	71A-102.71	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
175	49A-797.44	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
176	62A-390.73	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
177	17A-486.52	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
178	86A-058.04	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
179	49A-820.90	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
180	49A-207.45	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
181	49A-795.96	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
182	49C-095.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
183	49C-243.35	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
184	49C-378.12	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
185	49A-058.95	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
186	49A-820.45	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
187	49A-516.12	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
188	49A-114.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
189	49A-014.59	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
190	79A-015.25	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
191	71A-102.71	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
192	49A-129.67	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
193	49A-219.55	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
194	79A-574.73	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
195	49A-177.65	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
196	49C-342.20	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
197	85H-017.72	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
198	49A-605.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
199	86A-395.62	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
200	49H8320	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

201	12A-020.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
202	49A-318.50	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
203	49C-224.98	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
204	48A-233.76	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
205	93A-203.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
206	49A-323.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
207	60A-312.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
208	60K-965.95	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
209	49A-270.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
210	81A-104.87	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
211	51L-213.74	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
212	49A-703.62	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
213	71A-154.76	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
214	47C-173.66	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
215	62A-503.61	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
216	77A-266.81	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
217	49A-458.35	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
218	49A-407.82	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
219	60C-566.56	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
220	49A-439.27	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
221	47H-089.47	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
222	49A-791.46	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
223	85A-139.73	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
224	79C-045.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
225	61A-944.87	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
226	49C-081.22	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
227	49A-490.25	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
228	79A-675.26	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
229	72A-443.32	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
230	67A-278.38	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
231	72A-253.31	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
232	66A-253.70	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
233	60C-573.77	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
234	49A-301.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
235	49A-460.13	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
236	51F-889.68	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
237	49A-942.26	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
238	38A-341.99	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
239	49A-307.94	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
240	86A-303.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
241	79E-008.76	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

242	49A-686.51	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
243	49A-713.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
244	49A-231.21	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
245	76D-004.75	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
246	78A-019.10	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
247	30H-507.11	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
248	49C-289.97	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
249	79A-548.80	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
250	49X7880	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
251	49A-110.83	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
252	49A-231.21	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
253	43A-397.19	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
254	61K-034.78	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
255	86A-142.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
256	49A-372.29	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
257	95A-096.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
258	49C-249.48	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
259	49A-651.73	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
260	79A-515.71	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
261	52Z3549	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
262	49D-008.66	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
263	51L-350.17	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
264	51B-737.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
265	51F-099.34	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
266	50E-401.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
267	49A-816.33	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
268	49A-444.82	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
269	49A-603.51	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
270	49C-344.77	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
271	78A-144.47	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
272	51G-969.81	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
273	81A-645.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
274	60A-683.22	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
275	50H-545.22	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
276	51H-331.25	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
277	85A-130.44	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
278	49A-776.72	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
279	49A-157.97	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
280	51K-611.76	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
281	79E-005.01	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
282	79C-233.06	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”

283	60K-679.45	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
284	47A-709.81	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
285	49A-444.51	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
286	61H-116.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
287	49C-370.08	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
288	68A-268.52	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
289	72A-997.13	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
290	49A-152.89	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
291	49A-002.78	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
292	49A-518.24	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
293	49A-650.05	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
294	49A-692.34	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
295	49A-310.30	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
296	79A-056.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
297	49A-078.63	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
298	51H-043.34	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
299	79A-266.80	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
300	50H-533.75	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
301	79H-089.30	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
302	49B-117.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
303	49E-012.90	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
304	60K-101.57	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
305	51L-732.19	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
306	51H-102.99	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
307	49D-009.19	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
308	60B-068.86	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
309	60K-698.76	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
310	51K-385.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
311	65C-193.41	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
312	49H-089.85	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
313	49A-691.07	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
314	49A-418.58	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
315	48A-046.22	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
316	85A-154.04	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
317	86A-218.07	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
318	49A-137.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
319	49A-139.57	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
320	51F15689	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
321	49H-079.80	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
322	49C-128.51	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
323	49A-707.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

324	49A-861.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
325	49A-327.41	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
326	49A-350.20	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
327	79A-026.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
328	49A-342.39	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
329	49A-559.69	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
330	65A-625.35	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
331	67A-149.30	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
332	85A-137.32	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
333	49A-577.02	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
334	78A-086.00	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
335	79A-415.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
336	49A-820.95	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
337	49A-218.97	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
338	49A-601.21	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
339	49A-304.00	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
340	79A-460.56	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
341	49A-574.24	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
342	49C-086.36	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
343	49A-286.93	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
344	49D-015.69	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
345	49C-263.64	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
346	86A-361.55	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
347	49A-651.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
348	49A-109.47	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
349	49A-658.39	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
350	49A-765.26	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
351	49A-375.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
352	77A-156.92	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
353	48A-094.69	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
354	48A-178.69	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
355	61K-175.64	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
356	48A-155.05	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
357	18A-495.25	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
358	72A-767.75	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
359	79A-604.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
360	49A-293.38	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
361	49A-572.84	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
362	65A-324.71	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
363	49A-211.41	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
364	49A-637.04	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

365	49E-004.13	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
366	86A-110.50	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
367	49C-382.47	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
368	49A-083.34	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
369	49A-981.31	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
370	49A-459.38	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
371	65A-324.71	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
372	86A-174.21	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
373	43A-242.68	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
374	60K-953.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
375	47A-113.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
376	49A-374.08	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
377	61A-787.56	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
378	49A-047.82	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
379	49B-128.10	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
380	49A-793.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
381	65A-325.98	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
382	79A-571.97	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
383	85A-045.02	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
384	49A-625.21	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
385	72A-600.42	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
386	85A-013.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
387	49A-263.73	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
388	49A-130.58	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
389	49A-410.22	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
390	51A-717.49	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
391	50H-517.02	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
392	49C-304.67	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
393	86A-136.59	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
394	51L-345.16	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
395	49A-621.78	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
396	81A-564.54	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
397	48A-033.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
398	49A-562.20	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
399	49C-374.50	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
400	49A-884.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
401	49X1118	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
402	49A-241.90	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
403	61A-851.80	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
404	51F-926.26	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
405	85H-016.34	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

406	79A-792.79	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
407	50E-187.21	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
408	50LD13503	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
409	49A-137.60	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
410	47H-089.47	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
411	47A-260.36	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
412	60K-166.50	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
413	49A-424.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
414	51F-289.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
415	49A-388.55	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
416	49A-852.47	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
417	60K-861.06	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
418	49A-241.61	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
419	78A-131.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
420	18A-180.66	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
421	48A-033.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
422	49A-834.20	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
423	47A-389.77	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
424	49A-810.19	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
425	79A-535.62	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
426	49A-398.66	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
427	49A-887.31	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
428	78A-131.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
429	79A-679.58	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
430	78A-147.91	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
431	49A-689.51	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
432	72A-900.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
433	61K-224.27	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
434	49A-621.78	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
435	49A-358.58	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
436	98A-650.37	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
437	49A-616.54	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
438	49A-319.31	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
439	49A-734.28	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
440	79A-250.42	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
441	49A-856.61	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
442	49E-004.13	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
443	86A-076.72	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
444	86A-189.49	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
445	61A-340.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
446	49C-017.57	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

447	49H-051.78	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
448	86A-103.09	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
449	60A-151.24	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
450	49A-180.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
451	49A-852.15	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
452	49A-285.11	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
453	68A-287.41	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
454	30G-657.81	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
455	51L-163.03	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
456	49A-701.86	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
457	49A-825.14	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
458	86A-189.49	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
459	49A-492.73	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
460	49A-311.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
461	49A-227.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
462	49C-211.01	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
463	49A-200.95	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
464	49A-540.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
465	49A-804.20	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
466	49A-543.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
467	49A-104.91	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
468	49C-270.96	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
469	93A-324.86	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
470	49A-653.35	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
471	60K-239.58	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
472	79A-326.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
473	78A-079.61	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
474	49A-653.02	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
475	75A-374.60	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
476	79A-435.20	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
477	79A-675.08	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
478	51L-566.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
479	49A-231.21	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
480	49A-796.72	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
481	43A-397.19	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
482	49C-378.16	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
483	49C-164.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
484	49C-031.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
485	79A-699.32	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
486	49X4081	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
487	49B-095.52	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

488	51H-981.58	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
489	72A-301.74	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
490	49B-158.06	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
491	49A-591.22	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
492	49A-280.68	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
493	51D-679.83	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
494	81A-155.27	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
495	85H-002.40	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
496	47A-494.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
497	86A-089.46	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
498	49A-809.75	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
499	49A-742.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
500	77A-313.26	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
501	86C-173.40	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
502	78A-255.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
503	47C-181.50	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
504	49A-296.40	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
505	49A-208.42	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
506	49A-161.03	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
507	49A-441.84	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
508	49C-347.98	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
509	60C-259.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
510	49A-999.68	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
511	49H-076.89	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
512	47A-693.58	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
513	47A-232.13	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
514	51G-783.76	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
515	49A-452.89	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
516	49C-136.47	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
517	49A-051.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
518	51F-922.91	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
519	49A-071.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
520	78A-172.84	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
521	49C-312.82	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
522	49A-710.40	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
523	49A-357.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
524	49A-130.64	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
525	51D-386.75	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
526	63A-160.66	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
527	49A-354.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
528	61K-100.69	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”

529	49A-403.47	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
530	50E-195.23	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
531	49A-617.83	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
532	51A-351.46	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
533	48A-197.25	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
534	49A-239.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
535	49A-231.21	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
536	49A-377.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
537	51M-151.87	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
538	93A-184.00	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
539	47A-415.52	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
540	51K-718.32	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
541	85H-011.02	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
542	62A-160.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
543	49A-192.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
544	50H-518.22	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
545	65A-392.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
546	93B-009.33	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
547	85A-010.97	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
548	85A-047.71	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
549	51D-724.60	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
550	51G-281.62	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
551	51L-611.09	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
552	62A-318.58	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
553	79A-303.24	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
554	73A-416.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
555	62A-283.56	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
556	79A-515.62	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
557	51H-629.96	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
558	49A-425.06	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
559	49A-525.76	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
560	86A-044.60	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
561	47C-230.12	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
562	49A-077.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
563	79H-087.54	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
564	47A-869.39	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
565	49A-657.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
566	51F-121.15	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
567	93A-148.03	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
568	49C-265.18	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
569	49C-026.30	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”

570	61K-125.41	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
571	49A-290.64	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
572	78A-168.08	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
573	92A-398.84	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
574	49A-225.48	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
575	79A-474.59	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
576	79A-689.58	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
577	85A-126.66	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
578	71A-157.42	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
579	49C-186.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
580	61K-235.98	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
581	50H-526.27	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
582	49B-283.79	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
583	51F-576.95	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
584	47A-320.68	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
585	51L-422.62	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
586	49A-740.36	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
587	61K-523.08	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
588	60A-796.83	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
589	49H-101.35	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
590	86A-294.52	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
591	67A-089.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
592	51L-396.15	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
593	51K-982.97	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
594	85C-042.58	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
595	49A-596.19	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
596	49C-249.48	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
597	49C-289.79	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
598	51M-411.65	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
599	49A-045.79	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
600	61K-022.13	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
601	51K-732.62	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
602	47A-876.45	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
603	51H-712.07	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
604	49A-194.14	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
605	79A-431.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
606	38A-447.55	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
607	47A-989.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
608	51G-084.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
609	51F-044.39	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
610	51A-275.18	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”

611	51F-155.82	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
612	49A-887.67	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
613	60A-103.42	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
614	51K-747.42	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
615	79A-598.25	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
616	85A-064.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
617	65A-118.71	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
618	60C-767.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
619	60K-894.95	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
620	52Z4967	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
621	51F-757.79	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
622	49A-596.19	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
623	47A-497.49	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
624	51F-896.98	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
625	43A-569.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
626	49A-708.95	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
627	51H-854.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
628	49A-110.79	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
629	50H-876.21	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
630	49C-394.12	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
631	72A-531.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
632	79A-769.74	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
633	49A-657.30	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
634	88A-399.86	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
635	49C-272.50	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
636	79E-006.52	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
637	61C-536.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
638	60K-104.03	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
639	81A-121.03	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
640	86A12659	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
641	49A-479.78	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
642	49A-335.07	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
643	49A-246.32	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
644	76A-243.86	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
645	89A-353.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
646	60A-765.48	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
647	49C-271.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
648	72A-836.02	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
649	51A-930.26	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
650	51A-351.46	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
651	79A-574.18	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

652	49C-326.51	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
653	12A-162.64	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
654	49A-364.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
655	49A-296.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
656	79A-709.14	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
657	70A-105.45	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
658	49A-445.82	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
659	49A-282.50	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
660	77A-130.08	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
661	51K-630.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
662	61A-696.17	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
663	49D-007.35	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
664	85A-011.09	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
665	51L-597.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
666	65A-370.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
667	79A-448.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
668	49A-815.61	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
669	37C-476.18	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
670	49A-320.58	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
671	61A-620.21	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
672	51L-131.91	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
673	79A-525.18	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
674	61A-871.33	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
675	51L-372.84	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
676	47A-836.94	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
677	60A-925.27	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
678	49A-556.38	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
679	49D-006.79	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
680	51K-751.12	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
681	49A-708.11	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
682	51K-148.50	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
683	51L-064.56	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
684	93A-135.22	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
685	30K-315.99	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
686	49B-204.55	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
687	49A-496.24	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
688	49C-395.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
689	49A-152.34	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
690	61A-871.33	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
691	51G-283.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
692	51F-980.73	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

693	61A-497.91	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
694	71A-194.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
695	49B-045.43	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
696	60A-705.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
697	51A-303.58	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
698	51K-353.60	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
699	49A-383.39	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
700	79A-097.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
701	49A-976.47	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
702	49A-807.17	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
703	49A-822.83	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
704	48C-125.73	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
705	49A-330.83	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
706	69A-003.76	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
707	51G-610.61	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
708	49A-370.47	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
709	51M-042.32	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
710	49A-749.08	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
711	51K-545.11	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
712	73A-122.00	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
713	51B-753.85	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
714	71H-037.18	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
715	49A-727.39	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
716	51A-951.68	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
717	77A-080.99	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
718	49B-069.72	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
719	86A-265.73	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
720	60K-940.51	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
721	60K-096.08	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
722	72A-413.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
723	51L-860.92	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
724	49A-015.16	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
725	86A-421.38	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
726	47H-159.54	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
727	49A-176.14	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
728	51K-697.50	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
729	51L-386.33	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
730	49A-164.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
731	60A-427.11	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
732	79A-307.90	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
733	47A-288.27	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

734	74A-132.86	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
735	61A-184.27	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
736	49A-004.39	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
737	62A-537.95	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
738	85A-105.46	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
739	70A-290.43	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
740	51K-202.61	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
741	49C-259.79	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
742	68A-614.58	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
743	51K-615.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
744	49A-949.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
745	49A-324.96	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
746	86A-411.93	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
747	49B-007.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
748	86C-205.63	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
749	51K-467.78	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
750	86B-011.64	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
751	49A-173.39	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển